TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **138**/2018/DS-ST
Ngày: 24-8-2018 .
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thúy Oanh.
2. Ông Phan Văn Huynh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Quách Minh Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tấn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 383/2017/TLST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2017 về việc: *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 286/2018/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 250/2018/QĐST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Việt Nam Tv(VPBank);**

Địa chỉ: 165-167-169 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Trung Kiên, sinh năm: 1991. (văn bản ủy quyền số 981/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 09/6/2017)

Nơi cư trú: E2/36B, đường Tân Túc, TT. Tân Túc, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông **Võ Đình Nhật T**, sinh năm: 1972;

Địa chỉ: 6B10, ấp 6, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai , ông Trần Trung Kiên là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 21/4/2014, ông Võ Đình Nhật T có ký hợp đồng tín dụng số 20140424-100225-0003 với Ngân hàng TMCP Việt Nam Tv(VPBank) để vay số tiền là 21.000.000 (hai mươi mốt triệu) đồng với lãi xuất thỏa thuận 3.75%/tháng, vay tín chấp để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông Võ Đình Nhật T có trách nhiệm thanh toán số tiền gồm cả gốc và lãi là 32.573.000 (ba mươi hai triệu, năm trăm bảy mươi ba nghìn) đồng trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng; 23 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.343.000 (một triệu ba trăm bốn mươi ba nghìn) đồng, tháng cuối cùng trả 1.684.000 (một triệu sáu trăm tám mươi bốn nghìn) đồng, thanh toán vào ngày 01 hàng tháng và bắt đầu từ ngày 01/6/2014.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ngân hàng Ngân hàng TMCP Việt Nam Tv(VPBank) đã giải ngân toàn bộ số tiền theo thỏa thuận, ông Võ Đình Nhật T đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân. Từ thời điểm ngân hàng giải ngân số tiền cho đến nay ông T đã thanh toán cho ngân hàng được 13 kỳ với tổng số tiền là 18.802.000 (mười tám triệu, tám trăm lẻ hai nghìn) đồng, trong đó bao gồm: Nợ gốc 10.190.195 đồng, và lãi 8.611.805 đồng.

Kể từ ngày 18/3/2016 ông Võ Đình Nhật T đã vi phạm hợp đồng, không thanh toán bất cứ khoản nào cho tới nay dù Ngân hàng đã nhắc nhở và yêu cầu thanh toán.

Do ông Võ Đình Nhật T vi phạm hợp đồng nên Ngân hàng TMCP Việt Nam Tv(VPBank) khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Võ Đình Nhật T trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Tv(VPBank) tổng số nợ là 13.771.000 (mười ba triệu, bảy trăm bảy mươi mốt ngàn) đồng (gồm: Nợ gốc 10.809.805 và lãi 2.961.195 đồng) theo hợp đồng tín dụng số 20140424-100225-0003 ngày 21/4/2014 và phải chịu lãi suất kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã T hành tống đạt, niêm yết hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đương sự tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nhưng ông Võ Đình Nhật T vẫn không đến tham gia tố tụng tại Tòa án và cũng không thể hiện ý kiến của mình bằng bất cứ văn bản nào.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đã phát biểu ý kiến: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án của những người T hành tố tụng, tham gia tố tụng. Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Tvkhởi kiện yêu cầu ông Võ Đình Nhật T trả số tiền đã vay là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn ông Võ Đình Nhật T cư trú tại huyện Bình Chánh, căn cứ vào quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tộ tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn ông Võ Đình Nhật T, Tòa án đã T hành tống đạt, niêm yết hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đương sự tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nhưng ông T vẫn không đến tham gia tố tụng tại Tòa án; đại diện nguyên đơn ông Trần Trung Kiên có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông Trần Trung Kiên và ông Võ Đình Nhật T theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. Về áp dụng pháp luật: Do giao dịch dân sự giữa nguyên đơn và bị đơn được thực hiện vào thời điểm Bộ luật dân sự năm 2005 có hiệu lực, nên áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết vụ án.

[4]. Về yêu cầu của các đương sự:

[4.1].Xét tính hợp pháp của hợp đồng:

Tại thời điểm giao kết hợp đồng; Người tham gia hợp đồng có năng lực hành vi dân sự, hoàn toàn tự nguyện; mục đích của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội; phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 122 của Bộ luật Dân sự 2005 và Điều 17 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng.

Về hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 124 của Bộ luật Dân sư năm 2005.

Về nội dung của hợp đồng: Các điều khoản của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên phát sinh hiệu lực đối với các bên về quyền, nghĩa vụ và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng.

[4.2].Căn cứ "Đơn đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng" số 20140424-100225-0003 ký ngày 21/4/2014 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Tv– Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh với ông Võ Đình Nhật T, bảng kế hoạch trả nợ và lịch sử thanh toán thì có căn cứ xác định ông Võ Đình Nhật T đã được Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Tvchấp thuận cho vay và đã giải ngân cho vay số tiền 21.000.000 đồng (Hai mươi mốt triệu) đồng với lãi suất 3,75%/tháng, thời hạn vay là 24 (hai mươi bốn) tháng. Theo thỏa thuận của hợp đồng trên thì ông Võ Đình Nhật T phải trả tiền gốc và tiền lãi tổng cộng là 32.573.000 (ba mươi hai triệu năm trăm bảy mươi ba nghìn) đồng trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.343.000 (một

triệu ba trăm bốn mươi ba nghìn) đồng, tháng cuối cùng trả 1.684.000 (một triệu sáu trăm tám mươi bốn nghìn) đồng, thanh toán vào ngày 01 hàng tháng và bắt đầu từ ngày 01/6/2014.

[4.3]. Căn cứ bảng kê lịch sử thanh toán của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Tvthì: Trong quá trình thực hiện hợp đồng trên, ông Võ Đình Nhật T đã thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Tvđược 13 kỳ với tổng số tiền cả nợ gốc và lãi là 18.802.000 đồng.

[4.4]. Do ông Võ Đình Nhật T vi phạm hợp đồng nên Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Tvyêu cầu ông Võ Đình Nhật T trả số tiền bao gồm cả tiền gốc và tiền lãi tổng cộng là 13.771.000 (mười ba triệu bảy trăm bảy mươi mốt nghìn) đồng. Bao gồm: Nợ gốc 10.809.805 đồng, nợ lãi 2.961.195 đồng. Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Xét các chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp phù hợp với nhau, phù hợp với lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, căn cứ khoản 1 Điều 474 của Bô luật Dân sự 2005 và khoản 2 Điều 6 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc buộc bị đơn phải thanh toán số tiền còn nợ là 13.771.000 (mười ba triệu bảy trăm bảy mươi mốt nghìn) đồng cho nguyên đơn.

[4.5]. Yêu cầu về lãi suất: Xét sự thỏa thuận về mức lãi suất vay của các bên là phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 11 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Đối với mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận thì ngân hàng có niêm yết công khai và báo cáo đến Ngân hàng nhà nước Việt Nam. Để chứng minh cho yêu cầu của mình, nguyên đơn cung cấp bảng tính lãi theo sự thỏa thuận của các bên trong hợp đồng tín dụng.

Tại bản tự khai ngày 04/7/2018 ông Trần Trung Kiên là đại diện nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất phát sinh cho đến khi xét xử. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015. Xét đây là sự tự nguyện của nguyên đơn và phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.6]. Từ những nhận định [1], [2], [3] và [4] có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Võ Đình Nhật T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Tvsố tiền 13.771.000 (mười ba triệu bảy trăm bảy mươi mốt nghìn) đồng; Bao gồm: Nợ gốc 10.809.805 đồng, nợ lãi 2.961.195 đồng. Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4.7]. Ông Võ Đình Nhật T đã được Tòa án triệu tập đến để ghi nhận ý kiến, yêu cầu, T hành thủ tục giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như việc tham gia phiên tòa xét xử giải quyết vụ án với nguyên đơn nhưng ông T vẫn vắng mặt. Vì vậy, ông T đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình, phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ yêu cầu khởi kiện, lời trình bày cũng như chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để làm cơ sở xem xét giải quyết vụ án.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ :

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Điều 91, Điều 94, Điều 95, Điều 118 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Tvđối với ông Võ Đình Nhật T.

Buộc ông Võ Đình Nhật T trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Tvsố tiền 13.771.000 (mười ba triệu bảy trăm bảy mươi mốt nghìn) đồng; Bao gồm: Nợ gốc 10.809.805 đồng, nợ lãi 2.961.195 đồng. Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất phát sinh cho đến ngày xét xử và bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, thì bên phải thi hành án còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Các đương sự thi hành án tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm:

2.1 Ông Võ Đình Nhật T phải chịu 688.550 (sáu trăm tám mươi tám nghìn năm trăm năm mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

2.2 Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Tvđược hoàn lại số tiền 344.275 (ba trăm bốn mươi bốn nghìn, hai trăm bảy mươi lăm) đồng mà Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Tvđã nộp theo theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0022267 ngày 30/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

4/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND H.BC;
- CCTHADS H.BC;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Ngọc Chiến